

TỔNG HỢP CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG SUY HÔ HẤP Ở TRẺ TUẦN ĐẦU SAU ĐẸ

I. Câu hỏi mức độ nhớ lại

- 1. Các bệnh sau đây của người mẹ mắc trong thời kỳ mang thai có liên quan đến suy hô hấp ở trẻ tuần đầu sau đẻ, ngoại trừ:**
 - A. Đái đường
 - B. Bệnh nhiễm trùng
 - C. @ Loét dạ dày - tá tràng
 - D. Nhiễm độc thai nghén
- 2. Trẻ dễ bị suy hô hấp sau đẻ khi không được thực hiện những việc sau, ngoại trừ:**
 - A. Làm sạch miệng, mũi
 - B. Lau khô
 - C. Ủ ấm
 - D. @ Cân, đo
 - E. Cho bú sớm
- 3. Chỉ số Silverman có những đặc điểm sau, ngoại trừ:**
 - A. Cánh mũi phập phồng.
 - B. Rút lõm hõm ức.
 - C. Co kéo liên sườn.
 - D. Di động ngực bụng.
 - E. @ Tiếng rít.
- 4. Khi nước ối có phân su và ngay sau sinh trẻ ngạt thì biện pháp đầu tiên quan trọng nhất là:**
 - A. Hút sạch vùng hầu họng
 - B. @Hút qua ống nội khí quản.
 - C. Hút miệng trước rồi hút mũi bằng bầu hút.
 - D. Bóp bóng qua mặt nạ.
- 5. Các biện pháp giúp làm giảm suy hô hấp ở trẻ tuần đầu sau đẻ do nhiễm trùng sơ sinh sớm, ngoại trừ:**
 - A. @Bệnh viện giảm quá tải.
 - B. Điều trị sớm nhiễm trùng tiết niệu - sinh dục lúc mẹ mang thai.
 - C. Hạn chế khám âm đạo ở mẹ có ối vỡ sớm.
 - D. Tiệt trùng các dụng cụ dùng cho trẻ sơ sinh.
 - E. Người mắc bệnh hô hấp, tiêu hoá không chăm sóc trẻ khi sinh.
- 6. Thứ tự các bước hồi sức ban đầu ở trẻ tuần đầu sau đẻ có suy hô hấp:**
 - A. Làm sạch đường thở, tư thế trẻ, thông khí
 - B. @Tư thế trẻ, làm sạch đường thở, thông khí
 - C. Làm sạch đường thở, thông khí, tư thế trẻ
 - D. Tư thế trẻ, thông khí, làm sạch đường thở
 - E. Thông khí, tư thế trẻ, làm sạch đường thở
- 7. Những dấu hiệu cần theo dõi để phát hiện suy hô hấp sơ sinh?**

- A. Màu da
- B. Có biểu hiện thở gắng sức
- C. Tần số thở

8. Nguyên tắc chăm sóc trẻ sơ sinh để giảm nguy cơ suy hô hấp ở trẻ tuần đầu sau đẻ ?(Ủ ấm - Sữa mẹ - Vô khuẩn).....

II. Câu hỏi mức độ hiểu

9. Các yếu tố tiền sử trong đẻ của mẹ liên quan suy hô hấp ở trẻ tuần đầu sau đẻ, ngoại trừ:

- A. Có sốt
- B. Bị thiếu oxy
- C. Dùng quá mức thuốc an thần, gây mê
- D. Xuất huyết nhiều do bệnh lý nhau
- E. @ Băng huyết sau đẻ

10. Các yếu tố tiền sử lúc sinh liên quan suy hô hấp ở trẻ tuần đầu sau đẻ, ngoại trừ:

- A. Ối vỡ sớm
- B. Ối bần hơi
- C. Ối lẫn phân su
- D. @ Nhau lóc muộn
- E. Bất thường dây rốn

11. Các yếu tố tiền sử lúc sinh liên quan suy hô hấp ở trẻ tuần đầu sau đẻ, ngoại trừ:

- A. Ngôi thai bất thường
- B. Đa thai
- C. Sinh khó
- D. Sinh can thiệp
- E. @ Kẹp rốn khoảng 30 giây sau sinh

12. Một trẻ sơ sinh 3 ngày tuổi, vào viện được ghi nhận không phập phồng cánh mũi, rút lõm hõm ức ít, co kéo liên sườn rõ, thở ngực ít di động, không thở rên cả qua ống nghe. Đánh giá trẻ:

- A. Không suy hô hấp.
- B. Suy hô hấp nhẹ.
- C. @ Suy hô hấp vừa.
- D. Suy hô hấp nặng.

13. Một trẻ sinh thường, đủ tháng, ở phút đầu tiên sau sinh được ghi nhận da tím, thở không đều, nhịp tim 110 lần/phút, tay chân co nhẹ, kích thích trẻ nhăn mặt. Đánh giá trẻ:

- A. Không ngạt.
- B. @Ngạt nhẹ.
- C. Ngạt vừa.
- D. Ngạt nặng.

14. Các biện pháp thực hiện trong đẻ đối với mẹ để phòng suy hô hấp cho trẻ sơ sinh, ngoại trừ:

- A. @Luôn luôn cắt tầng sinh môn.
- B. Tránh lạm dụng thuốc và truyền dịch.
- C. Giúp mẹ thở tốt.

- D. Phát hiện và điều trị các nguyên nhân gây đẻ non.
- E. Tránh kẹp rốn muộn.

15. Đối với suy hô hấp sơ sinh, oxy được sử dụng khi nào? ...*(khi trẻ bắt đầu khó thở, không đờ tím tái; chú ý thực hiện sau khi đặt tư thế ngửa cổ nhẹ và hút sạch miệng-mũi)*

III. Câu hỏi mức độ phân tích, áp dụng

16. Tình trạng tím trong suy hô hấp sơ sinh:

- A. Xuất hiện sớm hơn so với trẻ lớn
- B. Luôn biểu hiện ở trung tâm
- C. @ Thường đa dạng
- D. Hay kín đáo
- E. Thường thoáng qua

17. Rối loạn tần số thở trong suy hô hấp sơ sinh, ngoại trừ:

- A. Luôn thở nhanh ≥ 60 lần/phút
- B. Luôn thở chậm < 30 lần/phút
- C. Thở chậm rồi thở nhanh
- D. @ Có cơn ngưng thở > 15 giây
- E. Nhịp thở dao động 40 – 60 lần/phút

18. Đặc điểm nào sau đây là biểu hiện của suy hô hấp nặng ở trẻ sơ sinh:

- A. Lồng ngực gồ.
- B. Nhịp thở không đều.
- C. Nhịp thở dao động.
- D. @ Những cơn ngưng thở > 15 giây.
- E. Thở bụng là chủ yếu.

19. Trẻ 3 ngày tuổi có da môi hồng, phập phồng cánh mũi nhẹ, không co kéo gian sườn, không rút lõm hõm ức, không nghe tiếng rên (cả qua ống nghe), thở ngực bụng cùng chiều, nhịp thở đều 60 lần/phút. Xác định trẻ:

- A. Không có dấu găng sức, không thở nhanh.
- B. Có dấu găng sức, không thở nhanh.
- C. Không dấu găng sức, thở nhanh.
- D. @ Có dấu găng sức, thở nhanh.